

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Môn học : [22829906] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533F)
CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 13
Số bài thi: 13
Số tờ giấy thi: 13

Cán bộ coi thi 1: *Trần Trung Thuận*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Đức Khoa*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Đức Khoa*
G.Viên chấm thi 2: *Trần Trung Thuận*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F		<i>Anh</i>	8,0	9,0	8,6
2	2125330195	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F		<i>Đan</i>	5,0	2,0	3,2
3	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F		<i>Dũng</i>	8,0	7,0	7,4
4	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F		<i>Hieu</i>	6,0	7,0	6,6
5	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F		<i>Hoang</i>	8,0	9,0	8,6
6	2125330196	K' Huy	09/01/2007	CCQ2533F		<i>Huy</i>	6,0	5,0	5,4
7	2125330185	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F		<i>Khoa</i>	7,0	9,0	8,2
8	2125330193	Nguyễn Thành Lực	02/12/2007	CCQ2533F					
9	2125330187	Nguyễn Văn Phúc	25/12/2003	CCQ2533F		<i>Phuc</i>	7,0	9,0	8,2
10	2125330182	Lô Hoàng Sơn	16/11/2007	CCQ2533F					
11	2125330188	Nguyễn Ngọc Tài	21/11/2007	CCQ2533F		<i>Tai</i>	6,0	8,0	7,2
12	2125330202	Ung Thái Toàn	10/04/2007	CCQ2533F					
13	2125330177	Lê Công Trí	16/11/2006	CCQ2533F					
14	2125330183	Nguyễn Cao Minh Triết	28/11/2006	CCQ2533F		<i>Triet</i>	7,0	8,0	7,6
15	2125330199	Danh Tiểu Trường	12/09/2007	CCQ2533F		<i>Truong</i>	7,0	8,0	7,6
16	2125330189	Dương Minh Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829909] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533E)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330052	Nguyễn Chí Quốc	24/04/2007	CCQ2533B					
2	2125330069	Nguyễn Thanh Quyền	12/05/2007	CCQ2533B		Nguyễn	7,0	8,0	7,6
3	2125330064	Trần Phúc Sang	19/10/2007	CCQ2533B					
4	2125330040	Trần Tiến Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B		Sỹ	6,5	8,0	7,4
5	2125330042	Nguyễn Ngọc Thái	08/12/2007	CCQ2533B		Thái	6,0	9,0	7,8
6	2125170097	Nguyễn Tiến Thành	14/07/2007	CCQ2533F		Thành	6,0	8,0	7,2
7	2125330058	Ông Thế Thiện	03/04/2006	CCQ2533B					
8	2125330172	Nguyễn Khánh Toàn	22/09/2007	CCQ2533E		Toàn	5,0	7,0	6,2
9	2125330044	Tạ Duy Toàn	02/05/2007	CCQ2533B					
10	2125330170	Lê Văn Trí	25/11/2007	CCQ2533E		Trí	5,0	7,0	6,2
11	2125330153	Nguyễn Xuân Trường	10/12/2007	CCQ2533E		Trường	6,5	7,0	6,8
12	2125330061	Nguyễn Anh Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B		Tuấn	6,5	8,0	7,4
13	2125330154	Trần Quốc Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E		Tuấn	5,0	2,0	3,2
14	2125330158	Vũ Đức Tùng	06/01/2007	CCQ2533E		Tùng	7,0	8,0	7,6
15	2125330168	Trần Thiên Tường	13/09/2007	CCQ2533E		Tường	7,0	7,0	7,0
16	2125330145	Ngô A Ty	05/09/2007	CCQ2533E					
17	2125330173	Lê Công Văn	29/04/2007	CCQ2533E		Văn	7,0	8,0	7,6
18	2125330060	Vũ Văn Việt	16/11/2007	CCQ2533B		Việt	6,5	9,0	8,0
19	2125330174	Đinh Thế Vinh	23/02/2007	CCQ2533E		Vinh	7,0	7,0	7,0
20	2125330171	Nguyễn Khánh Vũ	27/11/2007	CCQ2533E		Vũ	7,0	7,0	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829907] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2533A)

CBGD: Trần Trung Thuận (280035)

Số SV có mặt:.....12

Số bài thi:12

Số tờ giấy thi:.....12

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125330027	Trần Vĩnh Kỳ	Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A			6,0	6,0	6,0
2	2125330017	Đặng Xuân Lộc	Lộc	23/03/2007	CCQ2533A			6,0	6,0	6,0
3	2125330036	Nguyễn Hữu Luân	Luân	20/09/2007	CCQ2533A			7,0	9,0	8,2
4	2125330009	Phạm Minh	Luân	27/10/2007	CCQ2533A					
5	2125330022	Võ Minh Mạnh	Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A			6,0	2,0	3,6
6	2125330002	Lâm Đại Nam	Nam	26/01/2006	CCQ2533A			7,0	6,0	6,4
7	2125330025	Phan Tấn Nhứt	Nhứt	02/05/2007	CCQ2533A			7,0	8,0	7,6
8	2125330015	Huỳnh Nguyễn	Phát	17/07/2007	CCQ2533A					
9	2125330030	Nguyễn Quang Nhíp	Phong	29/07/2007	CCQ2533A			8,0	9,0	8,6
10	2125330012	Nguyễn Đăng Phú	Phú	06/11/2007	CCQ2533A			7,0	6,0	6,4
11	2125330021	Dương Thế Sơn	Sơn	10/04/2007	CCQ2533A			6,0	8,0	7,2
12	2125330029	Mai Anh	Tài	16/06/2007	CCQ2533A					
13	2125330024	Lê Hưng Thịnh	Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A			9,0	9,0	9,0
14	2125330031	Vũ Văn Thịnh	Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A			7,0	6,0	6,4
15	2125330007	Võ Minh Thoại	Thoại	24/04/2007	CCQ2533A			8,0	8,0	8,0